

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 15/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đăng Khánh.

Ông Võ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Len – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại Hội trường UBND xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1991, tại tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng V – Sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Ph – Sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1987 ở tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Q đi du lịch tại huyện L thì gặp Phạm Văn L, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Q, hai người làm quen và xin số điện thoại để liên lạc. Trong thời gian này, Phạm Văn L và Nguyễn Ngọc S cùng sử dụng ma túy tổng hợp. Sau đó, Nguyễn Ngọc S chỉ cách thức sử dụng ma túy tổng hợp cho Phạm Văn L và cho Phạm Văn L một ít ma túy để sử dụng. Do không có dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp nên Phạm Văn L tìm trên facebook mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ một bộ “ Nỏ ” về để sử dụng ma túy tổng hợp (Phạm Văn L không nhớ rõ thời gian mua bộ nỏ và mua của ai).

Ngày 06/3/2019, Phạm Văn L từ huyện L vào thành phố Q, tỉnh Q đến cầu Bàu Giang thuộc thị trấn L, huyện T, tỉnh Q thì Phạm Văn L gọi điện thoại và hẹn gặp Nguyễn Ngọc S cùng nhau đi ăn tại quán ở Thành phố Q (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể quán tên gì). Lúc đi ăn Nguyễn Ngọc S có dẫn theo người phụ nữ (người yêu của S) đi cùng. Sau khi đi nhậu xong thì Phạm Văn L thuê nhà nghỉ ở thành phố Q để ngủ, còn Nguyễn Ngọc S thì về nhà.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/3/2019, Phạm Văn L đi xe taxi đến nhà Nguyễn Ngọc S để mua ma túy (Phạm Văn L không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà Nguyễn Ngọc S nằm phía trong cầu Bàu Giang, gần cây xăng dầu thuộc huyện T, tỉnh Q). Phạm Văn L xuống xe, đứng trước ngõ nhà Nguyễn Ngọc S rồi dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Ngọc S khoảng ba lần nhưng Nguyễn Ngọc S không nghe máy. Đến lần thứ ba thì có một người phụ nữ nghe máy, Phạm Văn L hỏi “ Nguyễn Ngọc S có nhà không?” thì người phụ nữ trả lời “ anh S đang ngủ” rồi tắt máy. Sau đó, người phụ nữ ra mở cổng cho Phạm Văn L vào sân đứng (Phạm Văn L không biết rõ lai lịch người phụ nữ này). Khi vào trong sân, Phạm Văn L nói với người phụ nữ để Phạm Văn L 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) hàng đá (ma túy tổng hợp) về chơi. Người phụ nữ vào trong nhà rồi quay ra, đưa cho Phạm Văn L một túi ni lông đựng ma túy tổng hợp và Phạm Văn L đưa cho người phụ nữ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Phạm Văn L đi xe buýt về cảng S, thuộc thôn Đ, xã B, huyện B để mua vé tàu về huyện L. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Phạm Văn L đang chuẩn bị làm thủ tục lên tàu đi L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ và thu giữ các đồ vật gồm:

01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng.

01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, model V6314, màu đỏ đen số IMEI 1: 359430065248068, số IMEI 2: 359430065248078, bên trong có chứa thẻ sim Viettel số 8984048604015506053.

01 (một) giấy phép lái xe số 510156014333, họ tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991, nơi cư trú: xã A, huyện L, tỉnh Q do Sở GTVT Q cấp ngày 29/12/2015 hạng B2.

01 (một) giấy CMND số 212612581 mang tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991. HKTT: xã A, huyện L, tỉnh Q, bên trong phong bì số ma túy tổng hợp mà Phạm Văn L mang trong người.

01 (một) ví da màu đen.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B tạm giữ tại nhà của Phạm Văn L ở thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Q các đồ vật sau:

01 (một) phiểu thủy tinh có dạng chữ U, cạnh ống chữ U dài 9,5cm, cạnh ống chữ U ngắn 3cm, trên đầu cạnh có bình phiểu hình tròn, một ống hút bằng nhựa loại ống hút nước, màu trắng dài 23 cm.

01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Q giám định những tang vật đã thu giữ trong người Phạm Văn L khi bị bắt.

Ngày 11/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự có kết luận giám định số 360/KLGD-PC09 kết luận như sau: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì

gửi giám định có khối lượng là 2,35gam; có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 62,7%. Do đó, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 2,35 gam mẫu gửi giám định là 1,47 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng ma túy tổng hợp mà Phạm Văn L mang trong người bị phát hiện, thu giữ là 1,47 gam.

Như vậy, hành vi của Phạm Văn L đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên ngày 11/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Phạm Văn L về tội danh nói trên.

Ngày 03/6/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình S chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang Viện KSND huyện B đề nghị truy tố đối với Phạm Văn Lợi về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 383, ngày 13/6/2019 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B điều tra rõ thân nhân, lai lịch của người phụ nữ đã giao ma túy cho Phạm Văn L và đấu tranh làm rõ hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy “ của Nguyễn Ngọc S và người phụ nữ đã giao ma túy cho Phạm Văn L.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, Nguyễn Ngọc S khai nhận có quen biết Phạm Văn L và Phạm Văn L có đến nhà của mình chơi, nhưng Nguyễn Ngọc S không thừa nhận việc mình bán ma túy cho Phạm Văn L. Đồng thời Nguyễn Ngọc S khai nhận: Vào đêm ngày 06/3/2019, Phạm Văn L, Nguyễn Ngọc S và bạn gái của mình là Trần Thị Bảo T có đi nhậu với nhau. Sau đó, Nguyễn Ngọc S và Trần Thị Bảo T về nhà ngủ còn Phạm Văn L đi đâu không rõ. Do uống nhiều bia nên Nguyễn Ngọc S ngủ tại nhà từ đêm ngày 06/3/2019 đến chiều ngày 07/3/2019, vì thế Nguyễn Ngọc S không biết ai là người bán ma túy cho Phạm Văn L (Bút lục số 93-94).

Qua xác minh xác định, bạn gái của Nguyễn Ngọc S tên Trần Thị Bảo T, sinh ngày 19/6/1996, trú tại số nhà XX, đường D, phường Ph, thành phố T, tỉnh Q là đối tượng thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Hiện nay, chính quyền địa phương không biết Trần Thị Bảo T đang làm gì, ở đâu (Cơ quan CSĐT đã nhiều lần lập biên bản xác minh về việc này và có xác nhận của chính quyền địa phương).

Do đó, cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình S chưa làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị Bảo T và Nguyễn Ngọc S, khi nào xác minh, điều tra rõ sẽ xử lý sau.

* Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) tú ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (02 gam) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B thu giữ trong quá trình bắt Phạm Văn L đã gửi giám định và Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q kết luận đó là Methamphetamine (ma túy tổng hợp) và đã hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi chữ “ 2 gam MA “, mặt sau có đóng 03 dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q và có chữ của Đỗ Thanh T, Võ Thiện H, Nguyễn Văn D.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) phiếu thủy tinh có dạng hình chữ U, cạnh ống chữ U dài 9,5 cm, cạnh ống chữ U ngắn dài 3cm, trên đầu có cạnh có bình phiếu hình tròn, một ống hút bằng nhựa loại ống hút nước, màu trắng dài 23cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT – VKS ngày 19 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi chữ “ 2 gam MA “, mặt sau có đóng 03 dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q và có chữ của Đỗ Thanh T, Võ Thiện H, Nguyễn Văn D.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) phiếu thủy tinh có dạng hình chữ U, cạnh ống chữ U dài 9,5 cm, cạnh ống chữ U ngắn dài 3cm, trên đầu có cạnh có bình phiếu hình tròn, một ống hút bằng nhựa loại ống hút nước, màu trắng dài 23cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại cho Phạm Văn L gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel model V6414, màu đỏ đến số IMEI 1: 359430065248060, số IMEI 2: 35930065248078, bên trong có chứa thẻ sim Viettel số 8984048604015506053; 01(một) giấy phép lái xe số 510156014333, họ và tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991, nơi cư trú: xã A, huyện Lý Sơn, tỉnh Q do Sở Giao thông vận tải Q cấp ngày 29/12/2015 hạng B2; 01(một) giấy CMND số 212612581 mang tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991, HKTT: xã A, huyện L, tỉnh Q.

Lời bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có lời bào chữa, tranh luận, bị cáo thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, bị cáo hoàn toàn nhận thức hành vi sử dụng, tàng trữ chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vào khoảng 13 giờ ngày 07/3/2019 bị cáo mang 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng, qua giám định Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng có khối lượng là 2,35gam; có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 62,7%, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 2,35 gam là 1,47 gam, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán... đều bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác gây bức xúc trong xã hội nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng mà bị cáo gây ra để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung của xã hội. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Đối với hai đối tượng Nguyễn Ngọc S và Trần Thị Bảo T có lai lịch như trên nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chưa làm việc được vai trò của từng đối tượng để có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi của hai đối tượng này để có hướng xử lý về sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi chữ “ 2 gam MA “, mặt sau có đóng 03 dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q và có chữ của Đỗ Thanh T, Võ Thiện H, Nguyễn Văn D.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) phiếu thủy tinh có dạng hình chữ U, cạnh ống chữ U dài 9,5 cm, cạnh ống chữ U ngắn dài 3cm, trên đầu có cạnh có bình phiếu hình tròn, một ống hút bằng nhựa loại ống hút nước, màu trắng dài 23cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel model V6414, màu đỏ đến số IMEI 1: 359430065248060, số IMEI 2: 35930065248078, bên trong có chứa thẻ sim Viettel số 8984048604015506053; 01(một) giấy phép lái xe số 510156014333, họ và tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991, nơi cư trú: xã A, huyện L, tỉnh Q do Sở Giao thông vận tải Q cấp ngày 29/12/2015 hạng B2; 01(một) giấy CMND số 212612581 mang tên Phạm Văn L, sinh ngày 03/8/1991, HKTT: xã A, huyện L, tỉnh Q không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại cho Phạm Văn L là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đề nghị như trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 20 (hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư mặt trước có ghi chữ “ 2 gam MA “, mặt sau có đóng 03 dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q và có chữ của Đỗ Thanh T, Võ Thiện H, Nguyễn Văn D; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) phiếu thủy tinh có dạng hình chữ U, cạnh ống chữ U dài 9,5 cm, cạnh ống chữ U ngắn dài 3cm, trên đầu có cạnh có bình phiếu hình tròn, một ống hút bằng nhựa loại ống hút nước, màu trắng dài 23cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2019 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15 tháng 10 năm 2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở tư pháp tỉnh;
- VKS tỉnh, VKS huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS h. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Phong

